

Số: 596/2022/QĐST-HNGĐ

Quận 8, ngày 27 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 345/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thanh T, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Số 33/10 đường M, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Ông Trần Hoàng Duy, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số 33/10 đường M, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào Biên bản hòa giải ngày 19 tháng 5 năm 2022, những nội dung các đương sự thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thanh T và ông Trần Hoàng D tự nguyện tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn vào năm 2018 (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 233, đăng ký ngày 10/10/2018 tại Ủy ban nhân dân Phường A, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh).

Hai vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do không hợp nhau, thường xuyên bất đồng ý kiến, cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ

tháng 10 năm 2021. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T và ông D yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà T và ông D có một con chung là trẻ Trần Hoàng H, giới tính: Nam, sinh ngày 24/3/2019.

Cả hai thống nhất giao con chung cho ông Trần Hoàng D trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng cho con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thanh T và ông Trần Hoàng D cùng xác định không có.

[4] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thanh T và ông Trần Hoàng D cùng xác định không có.

[5] Về lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng bà Nguyễn Thanh T và ông Trần Hoàng D phải chịu. Được căn trừ vào số tiền lệ phí bà T, ông D đã tạm nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu số AA/2021/0016674 ngày 25/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8. Bà Nguyễn Thanh T và ông Trần Hoàng D đã nộp đủ lệ phí.

Xét bà Nguyễn Thanh T và ông Trần Hoàng D thực sự tự nguyện ly hôn, Tòa án đã hòa giải nhưng không thành. Hai bên đã thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con và cấp dưỡng cho con, cùng xác định không có tài sản chung và nợ chung. Sự thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội theo quy định tại Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thanh T và ông Trần Hoàng D thuận tình ly hôn.

Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 233 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/10/2018.

- Về con chung: Bà T và ông D có một con chung là trẻ Trần Hoàng H (giới tính: Nam; sinh ngày 24/3/2019).

Cả hai thống nhất giao con chung cho ông Trần Hoàng D trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng cho con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thanh T và ông Trần Hoàng D cùng xác định không có.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thanh T và ông Trần Hoàng D cùng xác định không có.

2. Về lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng bà Nguyễn Thanh T và ông Trần Hoàng D phải chịu. Được trừ vào số tiền lệ phí bà T, ông D đã tạm nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu số AA/2021/0016674 ngày 25/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8. Bà Nguyễn Thanh T và ông Trần Hoàng D đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 8, TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận 8, TP.HCM;
- UBND Phường A, Quận 8, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Thắng